

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Tên gói thầu: Dịch vụ vệ sinh hàng ngày các tòa nhà.
- Tên dự toán mua sắm: Quản lý, duy tu vận hành cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường phục vụ các hoạt động chuyên môn của Trung tâm Công nghệ sinh học năm 2026.
  - Địa điểm thực hiện: Số 2374 Đỗ Mười, khu phố 10, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.
  - Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
  - Thời gian bắt đầu tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu gói thầu: Quý I năm 2026.
  - Quy mô gói thầu: Cung cấp dịch vụ chi tiết thể hiện tại nội dung Phạm vi cung cấp thuộc Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống).
  - Loại hợp đồng: Trọn gói.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

##### **2.1. Mô tả công việc:**

- Vệ sinh các khu vực của các tòa nhà bao gồm:
  - + Tòa nhà nghiên cứu A, quy mô gồm 01 hầm, 04 tầng; diện tích sàn: 9.471 m<sup>2</sup>; hầm: 2.117 m<sup>2</sup>;
  - + Tòa nhà nghiên cứu B, quy mô gồm 01 hầm, 04 tầng; diện tích sàn: 9.471 m<sup>2</sup>; hầm: 2.117 m<sup>2</sup>;
  - + Khu vực nhà Nuôi cấy mô, gồm nhà Nuôi cấy mô quy mô 3 tầng; diện tích sàn: 1.850 m<sup>2</sup> và Nhà Sơ chế 01 tầng; diện tích sàn: 300 m<sup>2</sup>;
  - + Khu nhà Đào tạo và Hợp tác quốc tế, quy mô 3 tầng; diện tích sàn: 3.401 m<sup>2</sup>, trong đó công tác vệ sinh tập trung vào một số khu vực tại Mục II;
  - + Khu hành chính, hội trường quy mô 2-3 tầng; diện tích sàn 6.140 m<sup>2</sup> (không bao gồm căn tin 354 m<sup>2</sup>);
- Thời gian làm việc thông thường: Sáng từ 6h30 đến 10h30; chiều từ 13h00 đến 17h00. Làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần; các sự kiện của Trung tâm vào Thứ Bảy, Chủ nhật khi có yêu cầu.
- Thời gian cung cấp dịch vụ: 12 tháng

##### **2.2. Phạm vi cung cấp:**

###### **2.2.1 Yêu cầu về công việc và tần suất thực hiện:**

Stt	Khu vực thực hiện	Kế hoạch triển khai			Ghi chú
		Ngày	Tuần	Tháng	
<b>I</b>	<b>Nhà nghiên cứu A</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực công cộng: sảnh lối vào và hành lang chung các tầng</b>	X			
	Làm sạch bậc tam cấp và sàn sảnh lối vào, sân giếng trời, sàn lối đi chung tầng 1	X			Chà sàn bằng máy 3 tháng/lần
	Làm sạch sàn lối đi chung các tầng 2, 3, 4	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ; Làm sạch các vách kính, cửa kính tầng 1		X		
	Làm sạch các bảng chỉ dẫn, nội quy, tủ phòng cháy, chữa cháy		X		
	Quét mạng nhện trần			X	
	Thu gom rác, tập kết về nơi quy định	X			
<b>2</b>	<b>Khu vực bên trong các phòng làm việc, phòng quản lý, phòng Lab tại các tầng</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn các phòng	X			
	Làm sạch bề mặt các thiết bị trên tường			X	
	Làm sạch bàn ghế phòng làm việc	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Quét mạng nhện trần nhà			X	
	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định	X			
<b>3</b>	<b>Khu vực bên trong phòng họp, phòng cà phê</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn	X			
	Làm sạch bề mặt các thiết bị trên tường			X	
	Làm sạch bàn ghế trong phòng	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Quét mạng nhện trần nhà			X	
	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định				

<b>4</b>	<b>Khu vực thang bộ, thang máy</b>				
	Làm sạch toàn bộ mặt bậc thang bộ; sàn, inox, mặt đá viên ngoài thang máy	X			
	Làm sạch tay vịn thang bộ, cửa thang máy	X			
	Quét mạng nhện trần cầu thang			X	
<b>5</b>	<b>Khu vực nhà vệ sinh (tất cả các tầng)</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn	X			
	Làm sạch đá/gạch ốp tường		X		
	Làm sạch các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bệ tiểu, van, vòi	X			
	Làm sạch gương, chậu rửa, bàn đá	X			
	Thay giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay)	X			Giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay) do Trung tâm cấp
	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		X		
	Kiểm tra, báo hiện tượng nghẹt bồn cầu, thoát nước sàn	X			
	Quét mạng nhện trần, lau đèn			X	
	Thay túi nilon đựng rác; thu gom và tập kết rác đúng nơi quy định	X			
<b>6</b>	<b>Khu vực tầng hầm</b>				
	Quét, làm sạch bề mặt sàn	X			Chà sàn bằng máy 3 tháng/lần
	Làm sạch các bảng chỉ dẫn, tủ phòng cháy, chữa cháy		X		
	Thu gom và tập kết rác đúng nơi quy định	X			
	Vệ sinh sàn, thùng đựng rác khu vực tập kết rác	X			
<b>7</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>				
	Làm sạch đường dẫn lên	X			
	Làm sạch sân trước, lối đi xung quanh tòa nhà (từ mái hiên tòa nhà trở ra)		X		
	Làm sạch các selo, máng, mái, họng rác trên nóc tòa nhà để tránh ngập, ú nước.			X	02 lần/tháng

<b>II</b>	<b>Nhà nghiên cứu B</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực công cộng: sảnh lối vào và hành lang chung các tầng</b>	X			
	Làm sạch bậc tam cấp và sàn sảnh lối vào, sân giếng trời, sàn lối đi chung tầng 1	X			
	Làm sạch sàn lối đi chung các tầng 2, 3, 4	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ; Làm sạch các vách kính, cửa kính tầng 1		X		
	Làm sạch các bảng chỉ dẫn, tủ phòng cháy, chữa cháy		X		
	Quét mạng nhện trần			X	
	Thu gom rác, tập kết về nơi quy định	X			
<b>2</b>	<b>Khu vực bên trong các phòng làm việc, phòng quản lý, phòng Lab tại các tầng</b>				Riêng tầng 4 làm sạch 1 tháng/lần
	Làm sạch bề mặt sàn các phòng	X			
	Làm sạch bề mặt các thiết bị trên tường			X	
	Làm sạch bàn ghế phòng làm việc	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Quét mạng nhện trần nhà			X	
	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định	X			
<b>3</b>	<b>Khu vực bên trong phòng họp, phòng cà phê</b>				Tầng 4 làm sạch 1 tháng/lần
	Làm sạch bề mặt sàn	X			
	Làm sạch bề mặt các thiết bị trên tường			X	
	Làm sạch bàn ghế trong phòng	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Quét mạng nhện trần nhà			X	
	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định				
<b>4</b>	<b>Khu vực thang bộ, thang máy</b>				
	Làm sạch toàn bộ mặt bậc thang bộ; sàn, inox, mặt đá viên ngoài thang máy	X			

	Làm sạch tay vịn thang bộ, cửa thang máy	X			
	Quét mạng nhện trần cầu thang			X	
<b>5</b>	<b>Khu vực nhà vệ sinh (tất cả các tầng)</b>				Tầng 4 làm sạch 1 tháng/lần
	Làm sạch bề mặt sàn	X			
	Làm sạch đá/gạch ốp tường		X		
	Làm sạch các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bệ tiểu, van, vòi	X			
	Làm sạch gương, chậu rửa, bàn đá	X			
	Thay giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay)	X			Giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay) do Trung tâm cấp
	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		X		
	Kiểm tra, báo hiện tượng nghẹt bồn cầu, thoát nước sàn	X			
	Quét mạng nhện trần, lau đèn			X	
	Thay túi nilon đựng rác; thu gom và tập kết rác đúng nơi quy định	X			
<b>6</b>	<b>Khu vực tầng hầm</b>				
	Quét, làm sạch bề mặt sàn	X			Chà sàn bằng máy 3 tháng/lần
	Làm sạch các bảng chỉ dẫn, tủ phòng cháy, chữa cháy		X		
	Thu gom và tập kết rác đúng nơi quy định	X			
	Vệ sinh sàn, thùng đựng rác khu vực tập kết rác	X			
<b>7</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>				
	Làm sạch đường dẫn lên sảnh	X			
	Làm sạch sân trước, lối đi xung quanh tòa nhà (từ mái hiên tòa nhà trở ra)		X		
	Làm sạch các selo, máng, mái, họng rác trên nóc tòa nhà để tránh ngập, ú nước.			X	02 lần/tháng
<b>III</b>	<b>Khu nhà Nuôi cấy mô</b>				

<b>1</b>	<b>Khu vực công cộng: sảnh lối vào và hành lang chung các tầng</b>	X			
	Làm sạch bậc tam cấp và sàn sảnh lối vào, sàn lối đi chung tầng 1	X			
	Làm sạch sàn lối đi chung các tầng 2, 3	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ; làm sạch các vách kính, cửa kính		X		
	Làm sạch các bảng chỉ dẫn, tủ phòng cháy, chữa cháy		X		
	Quét mạng nhện trần			X	
	Thu gom rác, tập kết về nơi quy định	X			
<b>2</b>	<b>Khu vực bên trong các phòng làm việc, phòng họp, phòng nuôi cây tại các tầng</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn các phòng	X			
	Làm sạch bề mặt các thiết bị trên tường			X	
	Làm sạch bàn ghế phòng làm việc	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Quét mạng nhện trần nhà			X	
	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định	X			
<b>3</b>	<b>Khu vực thang bộ, thang máy</b>				
	Làm sạch toàn bộ mặt bậc thang bộ; sàn, inox, mặt đá viên ngoài thang máy	X			
	Làm sạch tay vịn thang bộ, cửa thang máy	X			
	Quét mạng nhện trần cầu thang			X	
<b>4</b>	<b>Khu vực nhà vệ sinh (tất cả các tầng)</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn	X			
	Làm sạch đá/gạch ốp tường		X		
	Làm sạch các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bệ tiểu, van, vòi nước	X			
	Làm sạch gương, chậu rửa, bàn đá	X			
	Thay giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay)	X			Giấy vệ sinh, xà phòng (nước

					rửa tay) do Trung tâm cấp
	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		X		
	Kiểm tra, báo hiện tượng nghẹt bồn cầu, thoát nước sàn	X			
	Quét mạng nhện trần, lau đèn			X	
	Thay túi nilon đựng rác; thu gom và tập kết rác đúng nơi quy định	X			
<b>5</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>				
	Làm sạch đường dẫn lên	X			
	Làm sạch sân trước, lối đi xung quanh tòa nhà (từ mái hiên tòa nhà trở ra)		X		
	Làm sạch các selo, máng, mái, họng rác trên nóc tòa nhà để tránh ngập, ú nước.			X	02 lần/tháng
<b>6</b>	<b>Nhà sơ chế</b>				
	Làm sạch sàn	X			
	Làm sạch lối đi xung quanh nhà		X		
<b>IV</b>	<b>Khu Đào tạo và Hợp tác quốc tế</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực công cộng: sảnh lối vào và hành lang chung các tầng</b>				
	Làm sạch bậc tam cấp, sàn sảnh lối vào, lối đi chung tầng 1	X			
	Làm sạch sàn lối đi chung các tầng 2, 3		X		
	Lau cửa ra vào, cửa sổ; làm sạch các vách kính, cửa kính		X		
	Làm sạch các bảng chỉ dẫn, tủ phòng cháy, chữa cháy		X		
	Quét mạng nhện trần			X	
	Thu gom rác, tập kết về nơi quy định	X			
<b>2</b>	<b>Khu vực bên trong các phòng làm việc, phòng hội đồng</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn các phòng làm việc, phòng hội đồng (P 108, P 117, P 103)	X			
	Làm sạch bề mặt sàn các phòng làm việc (P 208, P 209, P 308, P309)		X		02 lần/tuần

	Làm sạch bề mặt các thiết bị trên tường			X	
	Làm sạch bàn ghế phòng làm việc		X		
	Lau cửa ra vào, cửa sổ (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Quét mạng nhện trần nhà			X	
	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định	X			
<b>3</b>	<b>Khu vực phòng đào tạo, thư viện</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn phòng đào tạo lý thuyết tầng 1 (P 102, P 104)		X		2 lần/tuần
	Làm sạch bề mặt sàn phòng đào tạo lý thuyết, thực hành (P 203, P 205, P 202, P 204) tầng 2; (P 303, P 305, P 302, P304) tầng 3		X		
	Làm sạch sàn phòng thư viện (P 105)		X		2 lần/tuần
	Lau cửa ra vào, cửa sổ các phòng liên quan (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Làm sạch bàn ghế trong phòng		X		
	Quét mạng nhện trần nhà			X	
	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định				
<b>4</b>	<b>Khu vực thang bộ</b>				
	Làm sạch toàn bộ mặt bậc thang bộ		X		
	Làm sạch tay vịn thang bộ, cửa thang máy		X		
	Quét mạng nhện trần cầu thang			X	
<b>5</b>	<b>Khu vực nhà vệ sinh (tất cả các tầng)</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn	X			
	Làm sạch đá/gạch ốp tường		X		
	Làm sạch các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bệ tiểu, van, vòi nước	X			
	Làm sạch gương, chậu rửa, bàn đá	X			
	Thay giấy vệ sinh, xà phòng (hoặc nước rửa tay)	X			Giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay) do Trung tâm cấp
	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		X		

	Kiểm tra, báo hiện tượng nghẹt bồn cầu, thoát nước sàn	X			
	Quét mạng nhện trần, lau đèn			X	
	Thay túi nilon đựng rác; thu gom và tập kết rác đúng nơi quy định	X			
<b>6</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>				
	Làm sạch sân trước, lối đi xung quanh tòa nhà (từ mái hiên tòa nhà trở ra)		X		
	Làm sạch các selo, máng, họng rác trên nóc các tòa nhà để tránh ngập, ú nước.			X	2 lần/tháng
<b>V</b>	<b>Khu hành chính, hội trường</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực công cộng: sảnh lối vào và hành lang chung các tầng</b>	X			
	Làm sạch bậc tam cấp và sàn sảnh lối vào, sàn lối đi chung tầng 1	X			
	Làm sạch sàn lối đi chung các tầng 2, 3	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ; làm sạch các vách kính, cửa kính		X		
	Làm sạch các bảng chỉ dẫn, tủ phòng cháy, chữa cháy		X		
	Quét mạng nhện trần			X	
	Thu gom rác, tập kết về nơi quy định	X			
<b>2</b>	<b>Khu vực bên trong các phòng làm việc, phòng họp, hội trường, hội thảo</b>				Hội trường làm hàng tuần và sau sự kiện; phòng hội thảo (3, 4) làm 01 lần/tháng
	Làm sạch bề mặt sàn các phòng	X			
	Làm sạch bề mặt các thiết bị trên tường			X	
	Làm sạch bàn ghế phòng làm việc	X			
	Lau cửa ra vào, cửa sổ (mặt trong, dưới 3 m)		X		
	Lau chùi và dọn dẹp tủ lạnh; rửa ly tách, bình thủy phòng Ban Giám đốc, phòng họp, phòng tiếp khách.	X			
	Quét mạng nhện trần nhà			X	

	Thu gom rác sinh hoạt, tập kết về nơi quy định	X			
<b>3</b>	<b>Khu vực thang bộ, thang máy</b>				
	Làm sạch toàn bộ mặt bậc thang bộ; sàn, inox, mặt đá viên ngoài thang máy	X			
	Làm sạch tay vịn thang bộ, cửa thang máy	X			
	Quét mạng nhện trần cầu thang			X	
<b>4</b>	<b>Khu vực nhà vệ sinh (tất cả các tầng)</b>				
	Làm sạch bề mặt sàn	X			
	Làm sạch đá/gạch ốp tường		X		
	Làm sạch các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bệ tiểu, van, vòi nước	X			
	Làm sạch gương, chậu rửa, bàn đá	X			
	Thay giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay)	X			Giấy vệ sinh, xà phòng (nước rửa tay) do Trung tâm cấp
	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		X		
	Kiểm tra, báo hiện tượng nghẹt bồn cầu, thoát nước sàn	X			
	Quét mạng nhện trần, lau đèn			X	
	Thay túi nilon đựng rác; thu gom và tập kết rác đúng nơi quy định	X			
<b>5</b>	<b>Khu vực ngoại cảnh</b>				
	Làm sạch đường dẫn lên	X			
	Làm sạch sân trước, lối đi xung quanh tòa nhà (từ mái hiên tòa nhà trở ra)		X		

### 2.2.2 Yêu cầu về dụng cụ, thiết bị phục vụ gói thầu:

STT	Loại thiết bị, dụng cụ	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy chà sàn	1
2	Máy hút bụi/hút nước	1
3	Máy phun áp lực	1
4	Xe đẩy vát cây lau nhà 2 ngăn, 1 ngăn	1

5	Cây lau ướt, sàn khô	5
6	Cây gạt nước	5
7	Cây lau kính có cán dài.	5
8	Tay gạt lau kính	5
9	Bộ cây quét mạng nhện	5
10	Biển báo sàn ướt	5
11	Thang gấp cá nhân	2
12	Một số dụng cụ: chổi, ky hốt rác, khăn.... để phục vụ cho công tác vệ sinh	Đủ sử dụng
13	Vật dụng trang bị thường xuyên: găng tây, khẩu trang, giấy, ủng, bảo hộ lao động	Đủ sử dụng

### 2.2.3. Yêu cầu về dụng cụ, vật tư và hoá chất làm sạch

STT	Loại hoá chất	Nhãn hiệu/ Xuất xứ	Số lượng tối thiểu cần có
1	Hóa chất lau sàn	Nhà thầu tự đề xuất nhưng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Đủ sử dụng
2	Hóa chất tẩy rửa nhà vệ sinh	Nhà thầu tự đề xuất nhưng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Đủ sử dụng
3	Hóa chất làm sạch bồn toilet	Nhà thầu tự đề xuất nhưng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Đủ sử dụng
4	Chất làm sạch inox, mặt đá, đồ men	Nhà thầu tự đề xuất nhưng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Đủ sử dụng
5	Hóa chất lau kính	Nhà thầu tự đề xuất nhưng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Đủ sử dụng
6	Hóa chất khử mùi	Nhà thầu tự đề xuất nhưng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Đủ sử dụng
7	Túi (bao) nylon gom rác, túi nylon các thùng rác ở các phòng làm việc, phòng họp,	Nhà thầu tự đề xuất nhưng phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng	Đủ sử dụng

	phòng quản lý, khu vệ sinh của các tòa nhà		
--	--	--	--

#### **2.2.4 Yêu cầu về nhân sự:**

Nhà thầu phải có các cam kết yêu cầu và cung cấp hồ sơ chứng minh nếu được mời vào đối chiếu tài liệu (nếu nhà thầu không có đủ tài liệu chứng minh trong quá trình đối chiếu tài liệu như cam kết thì HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đạt).

- Số lượng yêu cầu tối thiểu: 13 nhân viên vệ sinh và 01 Giám sát.
- Tổ trưởng – Cán bộ quản lý Giám sát: theo nội dung yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống);
- Nhân viên vệ sinh phải được ký hợp đồng lao động; Có giấy khám sức khỏe xác nhận có đủ sức khỏe để lao động, thời điểm khám sức khỏe tính đến thời điểm đóng thầu không quá 03 tháng;
- Tất cả nhân sự nhà thầu đề xuất tham gia gói thầu phải nằm trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật.
- Nhà thầu phải scan các tài liệu nêu trên để chứng minh nhân sự đề xuất trong E-HSDT.

### **3. Các yêu cầu khác:**

#### **3.1. Các cam kết:**

- Nhà thầu phải thực hiện và hoàn thiện tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của gói thầu.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ:
  - + Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người tại nơi làm việc và khu vực lân cận.
  - + Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ tài sản, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thực hiện gói thầu.
  - + Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản chung của bên mời thầu, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị do Nhà thầu gây ra thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.
  - + Tổ chức thực hiện dịch vụ đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.
  - + Cung cấp những cán bộ quản lý điều hành, công nhân vệ sinh có kinh nghiệm và đủ năng lực, trung thực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo chất lượng.

+ Cung cấp cho bên mời thầu các tài liệu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT trên mạng đấu thầu quốc gia và các tài liệu làm rõ, bổ sung (nếu có) của nhà thầu để bên mời thầu có căn cứ đánh giá E-HSDT của nhà thầu.

### **3.2 Yêu cầu về biện pháp tổ chức thực hiện công việc và đảm bảo chất lượng vệ sinh công nghiệp:**

Trong quá trình làm hồ sơ dự thầu, nhà thầu có thể nghiên cứu kỹ hiện trường và nội dung chi tiết công việc nhằm lập biện pháp thực hiện dịch vụ đáp ứng về kỹ thuật, khối lượng. Nếu nhà thầu cố tình thực hiện công việc dẫn đến sai sót về kỹ thuật thì lỗi hoàn toàn thuộc về nhà thầu và nhà thầu phải chịu mọi tổn phí để khắc phục.

### **3.3 Yêu cầu về an toàn lao động:**

- Nhà thầu phải tuân thủ tất cả các quy định về an toàn lao động theo tiêu chuẩn Việt Nam đối với công việc liên quan đến gói thầu.

- Nhà thầu tự trang bị những dụng cụ sơ cấp cứu tối thiểu

- Nhân sự trực tiếp thực hiện gói thầu phải đảm bảo yêu cầu về sức khỏe và đảm bảo yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Nhà thầu phải thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thực hiện công việc trong phạm vi nhà thầu hoạt động bằng nguồn kinh phí của mình. Nhà thầu phải trang bị đồng phục, đồ bảo hộ lao động cho tất cả nhân sự trong suốt thời gian thực hiện công việc. Nhân sự không được trang bị đầy đủ đồng phục, bảo hộ lao động thì không được phép thực hiện công việc. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý về việc tai nạn xảy ra.

### **3.4 Yêu cầu về vệ sinh môi trường**

Có biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu cho môi trường, cụ thể:

- Tiếng ồn: Dùng các thiết bị giảm thanh cho các động cơ, vách che chắn, hoặc quy định làm việc ngoài giờ hành chính...

- Cảnh báo: Nhà thầu bố trí biển cảnh báo nguy hiểm trong quá trình vệ sinh để mọi người được biết.

- Rác thải các loại (từ việc vệ sinh, cắt tỉa, duy trì, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ): Có biện pháp thu gom, vận chuyển ra khỏi khu vực thi công về nơi tập kết để xử lý;

- Các hóa chất sử dụng phải đúng theo quy định của Bộ Y tế, không gây ảnh hưởng đến môi trường và có thể thay đổi loại tùy theo yêu cầu thực tế của Cơ quan.

- Các loại dụng cụ, vật tư phải sử dụng phải đảm bảo yêu cầu quy định về vệ sinh môi trường.

### **3.5 Yêu cầu về công tác kiểm tra, giám sát chất lượng**

- Ban hành hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với gói thầu, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công

- Lập kế hoạch, tiến độ và biện pháp thực hiện công việc và báo cáo chủ đầu tư để chủ đầu tư giám sát, theo dõi

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư bằng hình thức nhật ký công việc

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc thực hiện; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu gây ảnh hưởng đến môi trường và các hành vi khác gây thiệt hại khác

### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

#### **4.1 Giải pháp và phương pháp luận;**

#### **4.2 Kế hoạch công tác.**

Giải pháp và phương pháp luận thực hiện các dịch vụ vệ sinh công nghiệp bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Công tác chuẩn bị;

- Yêu cầu chất lượng, tiêu chuẩn chất lượng công việc;

- Phạm vi áp dụng;

- Thời gian thực hiện;

- Quy trình kỹ thuật nội dung thực hiện;

- Kiểm tra giám sát nghiệm thu bàn giao.

- Đề xuất các quy trình kỹ thuật thực hiện dịch vụ vệ sinh cơ quan nhà nước, cụ thể (Quy trình lau sàn ướt, Quy trình lau sàn khô, Quy trình vệ sinh văn phòng Quy trình vệ sinh nhà vệ sinh, Các quy trình phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về vệ sinh môi trường)

Nhà thầu phải thiết lập một quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ, có hiệu quả nhằm đánh giá một cách khách quan. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ về sinh công nghiệp nhằm bảo đảm rằng kết quả cung cấp dịch vụ vệ sinh

công nghiệp của nhà thầu là hoàn toàn đảm bảo chất lượng. Quy trình kiểm soát chất lượng phải được lập đầy đủ, hoàn chỉnh, chi tiết, phù hợp cho từng giai đoạn, nội dung.

Giải pháp và phương pháp luận thiếu một trong các nội dung cơ bản nêu trên sẽ được đánh giá là không đạt yêu cầu của E-HSMT.

### 4.3 Quy định về kiểm tra, nghiệm thu bàn giao:

- Hàng tháng, và hàng quý Đại diện bên mời thầu và Đại diện nhà thầu tiến hành nghiệm thu. Mỗi lần nghiệm thu hai bên xác nhận khối lượng, chất lượng dịch vụ nêu trong hợp đồng bằng văn bản. Đây sẽ là căn cứ để xác nhận giá trị thanh toán.

- Mọi thủ tục nghiệm thu được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng nhận hoàn thành công việc.

- Yêu cầu về dịch vụ đầu ra:

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
<b>1. Lối vào, hành lang và phòng làm việc</b>	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn
1.4. Chân tường	Được phép có ít bụi
1.5. Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.6. Bàn, ghế làm việc	Được phép có ít bụi
1.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
1.8. Tủ, bình cứu hoả	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
<b>2. Cầu thang</b>	

2.1. Sàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn</li> <li>- Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.</li> </ul>
2.2. Tường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
2.4. Bậc thang	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
2.5. Tay vịn, lan can	Không có bụi và vết bẩn
2.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
<b>3. Nhà vệ sinh</b>	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thuỷ lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Các vết do giày gây ra không được coi là thiếu sót</li> </ul> <p>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</p>
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn</li> <li>- Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.</li> </ul>
3.3. Vách ngăn/Tường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn</li> </ul> <p>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</p>
3.4. Bảng kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
3.5. Gương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót</li> </ul>
3.6. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3.7. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Vòi nước không có vết bẩn</li> <li>- Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước</li> <li>- Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn.</li> </ul> <p>Lưu ý: Nếu lòng chậu rửa mặt bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên bề mặt chậu. Nếu chậu rửa</p>

	<p>mặt được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên thành chậu tới lỗ thoát nước. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo lòng chậu.</p>
3.8. Bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lòng bồn cầu không có vết bẩn</li> <li>- Không có mùi hôi</li> <li>- Không xuất hiện cặn đá vôi</li> <li>- Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn</li> </ul> <p>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống</p>
3.9. Nắp bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn</li> </ul> <p>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định</p>
3.10. Bồn tiểu nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn</li> <li>- Không có mùi hôi</li> <li>- Không xuất hiện cặn đá vôi</li> <li>- Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
3.11. Thiết bị xả nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện</li> </ul>
3.12. Phòng tắm: - Thiết bị vòi tắm - Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước - Tường phòng tắm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước</li> </ul> <p>Lưu ý: Nếu trong phòng tắm bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên tường phòng tắm. Nếu phòng tắm được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên tường tới khe thoát nước. Nếu phòng tắm được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo bề mặt tường.</p>
3.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ</li> </ul>
3.14. Nơi treo giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> </ul>

	- Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ
3.15. Thùng rác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có rác bừa bãi trên nền nhà</li> <li>- Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng)</li> <li>- Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có.</li> <li>- Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa</li> <li>- Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.</li> </ul>
<b>4. Thang máy</b>	
4.1. Sàn/Tường/Cửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn không có bụi</li> <li>- Một vết bẩn nhỏ có thể chấp nhận</li> <li>- Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn</li> </ul>
4.2. Góc thang và đèn	Không có bụi
4.3. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn
<b>5. Văn phòng, phòng làm việc, phòng Lab</b>	
5.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót</li> </ul> <p>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</p>
5.2. Sàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn</li> <li>- Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận.</li> </ul>
5.3. Tường/Vách ngăn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bụi và vết bẩn</li> <li>- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn</li> </ul> <p>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</p>
5.4. Chân tường	Được phép có ít bụi
5.5. Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
5.6. Ban ghế, nội thất	Không có bụi và vết bẩn

5.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
5.8. Tủ PCCC, bình cứu hoả	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
5.9. Thùng đựng giấy rác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có rác bừa bãi trên nền nhà</li> <li>- Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng)</li> <li>- Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có.</li> <li>- Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa</li> <li>- Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.</li> </ul>
<b>6. Trần nhà</b>	<b>Không có mạng nhện bám</b>
<b>7. Mặt tiền bên ngoài</b>	
7.1. Tường	Không có chất bẩn không làm sạch được
7.2. Bề mặt kính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có dấu vân tay</li> <li>- Không có hơi nước</li> <li>- Không có chất bẩn không làm sạch được</li> </ul>
<b>8. Mái nhà</b>	
8.1. Bề mặt mái nhà	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát; không có rác</li> <li>- Không có mảnh vụn</li> </ul>
8.2. Lối thoát nước mưa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát; không có rác</li> <li>- Không có mảnh vụn</li> </ul>
8.3. Rãnh nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cát; không có rác</li> <li>- Không có mảnh vụn</li> </ul>
<b>9. Khu vực trước sân, xung quanh nhà</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Không có rác; không có lá và cành khô</b></li> <li>- <b>Không có mảnh vụn phi hữu cơ</b></li> <li>- <b>Khởi thông phễu thoát nước</b></li> </ul>
10. Thoát nước trước sân, xung quanh nhà	- Không có cát; không có đất; không có rác
<b>11. Lan can</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Không có bụi</b></li> <li>- <b>Không có vết bẩn</b></li> </ul>
<b>12. Khu vực tập kết rác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Không có rác và mảnh vụn rơi vãi</b></li> <li>- <b>Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường</b></li> <li>- <b>Không có mùi hôi</b></li> </ul>

**13. Thùng rác**

- Không có mùi
- Lượng rác có ít hơn  $\frac{1}{2}$  dung tích thùng
- Không có vết bẩn ngoài thùng